

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Đình Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh Tr; nơi ĐKKHKT: Số 3 A058 Tr, phường Th, thành phố H; tạm trú: Nhà số 116 ngõ 27B đường K, phường Th, thành phố H (có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trần H; nơi cư trú: Số 74/256 (số cũ 26/256) đường Đ, phường C, quận N, thành phố H; (vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Minh Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trần H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có làm

thủ tục đăng ký kết hôn ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải xong không có kết quả, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau được một năm không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trần H.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2015, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trần H vắng mặt lần hai không có lý do, quá trình giải quyết vụ án anh H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Minh Tr lấy nhau năm 2015 và có làm thủ tục đăng ký kết hôn như chị Tr đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Tr có một con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2015. Anh H có nguyện vọng đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nên không có quan điểm về con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị Tr không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống hôn nhân của chị Tr và anh H. Các lời khai đại diện hai bên gia đình cũng như đại diện của chính quyền địa phương đều thể hiện mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Minh Tr có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Trần H đã được tòa án triệu tập tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần hai không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Phía nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr được ly hôn với anh

H; về con chung chị Tr và anh H có một con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2015, chị Tr có nguyện vọng được nuôi con, do cháu Minh A đang ăn ở, học tập ổn định với chị Tr và chị Tr có nơi ở ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Tr nuôi. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị Tr và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; về tài sản chung: Chị Tr và anh H không có tài sản chung, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Minh Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Trần H có nơi cư trú tại số 74/256 (số cũ 26/256) đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Trần H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Minh Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Minh Tr và anh Nguyễn Trần H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Vợ chồng chị Tr và anh H, sau khi chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ lâu không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và lấy lời khai của đại diện hai bên gia đình đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị Tr và anh H là trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị Tr nhưng không có cách thức để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của chị Tr và anh H không hạnh phúc, mâu thuẫn

đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho chị Nguyễn Minh Tr được ly hôn với anh Nguyễn Trần H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Minh Tr đối với anh Nguyễn Trần H.

+ Về con chung:

[5] Chị Nguyễn Minh Tr và anh Nguyễn Trần H có một con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2015. Trong quá trình giải quyết chị Nguyễn Minh Tr có nguyện vọng xin được nuôi con, anh H chưa có quan điểm về việc nuôi con nếu phải ly hôn. Xong quá trình thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Nguyễn Minh A đang ở với chị Tr học hành ổn định, chị Tr có thu nhập để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của hai mẹ con. Hội đồng xét xử đồng ý giao con chung Nguyễn Minh A cho chị Tr nuôi là phù hợp.

+ Về tài sản chung:

[6] Chị Nguyễn Minh Tr và anh Nguyễn Trần H đều khai vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[7] Chị Nguyễn Minh Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh Tr được ly hôn với anh Nguyễn Trần H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Minh Tr trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Minh Tr và anh Nguyễn Trần H tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Minh Tr và anh Nguyễn Trần H không có tài sản chung và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Minh Tr phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nguyễn Minh Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006609 ngày 17/3/2022. Chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Minh Tr, bị đơn anh Nguyễn Trần H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (đăng ký ngày 06/3/2012)
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình,

phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

* Nguyên đơn – chị Nguyễn Minh Tr trình bày:

* Bị đơn – Anh Nguyễn Trần H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Tr lấy nhau như cô Tr trình bày.

Bản thân tôi cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/10/2015, do tôi có nguyện vọng về đoàn tụ nên không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền (đăng ký kết hôn ngày 21/01/2008);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị H
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị H